TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M C** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HS-ST
Ngày 28/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M C

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lò Văn Dinh.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. **Ông Quàng Văn Sun.**

2. **Ông Khoàng Văn Hặc.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Quàng Văn Long** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ S Tòa án nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện M C tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2025/HSST ngày 28 tháng 02 năm 2025. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Vừ A S - Tên gọi khác: Không - Sinh năm: 1956.

Nơi sinh: Huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản Hát Láu, xã Pu Xi, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vừ Sình P – Sinh năm: 1924 và bà Thào Thị D – Đã chết.

Vợ: Thào Thị M – Sinh năm: 1957, có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1978, con nhỏ nhất sinh năm 1996. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị cơ quan Nhà nước nào xử lý vi phạm hành chính. Ngày 26/3/2001 bị Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo xử phạt 24 tháng tù về tội: Vận chuyển trái phép chất ma túy, ngày 13/7/2002 chấp hành xong hình phạt tù, hiện đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/12/2024, tạm giam từ ngày 02/01/2025 đến nay bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Vừ A S là ông Lý A Chía - Trợ giúp viên pháp lý thực hiện trợ giúp pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Thào Thị M – Sinh năm: 1957.

Nơi cư trú: Bản Hát Láu, xã Pu Xi, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên – Vắng mặt.

Người phiên dịch: Anh Thào A Chứ - Sinh năm: 1996.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 12, thị trấn M C, huyện M C, tỉnh Điện Biên – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 24/12/2024, Vừ A S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 27Z1-190.17 đi từ nhà đến trung tâm y tế huyện Tủa Chùa để thăm vợ ốm nằm viện. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày S điều khiển xe đi về đến khu vực bản Cáp, xã Mường Báng, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên tìm mua ma tuý sử dụng. Tại đây S trao đổi mua của một người đàn ông không rõ lai lịch 01 gói Heroine được gói lớp bên ngoài bằng mảnh nilon màu hồng lớp trong gói bằng mảnh nilon màu trắng đều được hơ lửa gắn kín với giá 50.000 đồng. S cất giấu gói Heroine vào chiếc ví giả da màu đen rồi bỏ vào túi thổ cẩm màu đỏ đeo trên người tiếp tục điều khiển xe đi về nhà. Hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày S đi về đến khu vực bản Hô Mức, xã Nậm Nèn, huyện M C, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an huyện M C phối hợp Công an xã Nậm Nèn yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong chiếc ví có 01 gói Heroine có khối lượng 0,21 gam, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Hải Dương, 01 giấy bán xe của công ty TNHH Huệ Sơn, 01 căn cước công dân mang tên Vừ A S. S thừa nhận gói Heroine đó là Heroine của S. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vừ A S, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu thu giữ: 0,21 gam Heroine gửi toàn bộ giám định, hoàn lại 0,09 gam sau giám định; 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 chiếc mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 27Z1 - 190.17, kèm theo 01 chìa khoá xe; 01 giấy bán xe; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Hải Dương; 01 chiếc ví giả da màu đen, 01 chiếc túi thổ cẩm hoa văn màu đỏ.

Tại Bản kết luận giám định số: 1905/KL-KTHS ngày 30/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật chứng thu giữ của Vừ A S có khối lượng là 0,21 gam chất bột màu trắng đục là chất ma tuý: Loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định có biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKSMC, ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên đã truy tố Vừ A S về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo S cả về tội danh và điều luật áp dụng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vừ A S từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội: *Tàng trữ trái phép*

chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 0,09 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 chiếc ví giả da màu đen; 01 chiếc túi thổ cẩm hoa văn màu đỏ có khóa kéo và dây đeo màu đỏ, đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và những vật liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 thẻ CCCD số 011056001893 mang tên Vừ A S, đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 chiếc mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại SIRIUS, mang biển kiểm soát 27Z1 - 190.17 màu đen xám, số máy E3T6B223267, số khung: 1710HY151470, dung tích 113 cm^3, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong, kèm theo 01 chìa khoá xe, bị cáo S dùng làm phương tiện đi mua ma túy là tài sản chung của vợ chồng bị cáo nên cần: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 27Z1 - 190.17. Trao trả lại cho bà Thào Thị M 1/2 giá trị chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 27Z1 - 190.17.

Đối với 01 chìa khóa xe; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 010449 mang tên Phạm Hải Dương. Địa chỉ: Bản Lịch 2, Xá Nhè, Tủa Chua, Điện Biên; 01 giấy bán xe của công ty TNHH Huệ Sơn, người mua xe: Vừ A S cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo khai, bị cáo mua ma túy của người đàn ông không biết tên và địa chỉ nên không có căn cứ để xác minh xử lý theo quy định pháp luật.

Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo xin miễn án phí nên áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát về tội danh điều luật áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bị cáo không có công việc ổn định, kinh tế gia đình rất khó khăn, là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng sâu vùng xa, nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề

nghị Hội đồng xét xử, giảm nhẹ mức án thấp nhất cho bị cáo. Đối với chiếc xe mô tô bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, vợ bị cáo không biết bị cáo sử dụng chiếc xe đi mua túy, do đó đề nghị trả lại giá trị 1/2 chiếc xe cho vợ bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Thào Thị M vắng mặt trong quá trình điều tra bà trình bày, bị cáo S và bà là vợ chồng, bị cáo S sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi mua ma túy bà không biết, chiếc xe là của vợ chồng bà mua làm phương tiện đi lại, nên cho bà xin lại chiếc xe đó. Ngoài ra bà không có yêu cầu gì thêm.

Những đề nghị của người bào chữa thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên. Bị cáo không bổ sung gì vào lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được miễn tiền án phí, ngoài ra không có ai có tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ S nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Vừ A S khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng, Bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Ngày 24/12/2024, tại khu vực bản Cáp, xã Mường Báng, huyện Tủa Chùa, bị cáo mua được 01 gói Heroine với giá 50.000 đồng của một người không quen biết. Sau khi mua được bị cáo cất giấu trong chiếc ví bỏ vào trong túi thổ cẩm rồi điều khiển xe đi về, đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi về đến khu vực bản Hô Mức, xã Nậm Nèn, huyện M C thì bị tổ công tác Công an huyện M C, phối hợp Công an xã Mận Nèn phát hiện bắt quả tang Vừ A S có hành vi tàng trữ cất giấu trái phép là 0,21 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện M C theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ cơ S kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"

[2] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất nghiêm trọng, là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thừa nhận rằng khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rõ ma túy là một chất gây nghiện, gây tổn hại cho sức khỏe của con người cả về thể xác và tinh thần, là nguồn cơn, gốc rễ gây nên nhiều tệ nạn xã hội khác. Chính quyền địa phương cũng như trên thông tin đại chúng luôn tuyên truyền về tác hại của ma túy đối với cơ thể con người, cũng như chính sách của Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển, sử dụng trái phép ma túy. Nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện hút của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự trị an trên địa bàn huyện.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[3] Xét về nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Vừ A S sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi dưỡng, không đi học ở nhà lao động sản xuất phụ giúp gia đình, đến tuổi trưởng thành xây dựng gia đình riêng. Ngày 26/3/2001 bị Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo xử phạt 24 tháng tù về tội: Vận chuyển trái phép chất ma túy, ngày 13/7/2002 chấp hành xong hình phạt tù, hiện đã được xóa án tích. Lẽ ra bị cáo phải biết lấy đó làm bài học cho bản thân, nhưng bị cáo không làm được, sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về nhà bị cáo tiếp tục lao vào con đường sử dụng, nghiện chất ma túy. Từ nghiện hút nên bị cáo bị mất phương hướng trong cuộc sống, bất chấp pháp luật cố tình tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo không những gây hại cho bản thân bị cáo mà còn làm khổ gia đình về cả kinh tế, tình cảm, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an. Do vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự, nhưng bị cáo là người nghiện ma túy lâu năm, có nhân thân xấu. Như vậy đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp cần được xem xét chấp nhận. Những đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có cơ S chấp nhận. Từ những phân tích trên, khi quyết định hình phạt HĐXX cần xét, trong cuộc sống việc tuân thủ pháp luật, nhân thân, khối lượng ma túy, hành vi mà bị cáo đã thực hiện và ý kiến của bị cáo tại phiên tòa, như vậy cần thiết áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ bị cáo đã gây ra, để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh về tài sản của gia đình bị cáo do Cơ quan CSĐT Công an huyện M C xác lập, gia đình bị cáo kinh tế rất khó khăn, thu nhập chủ yếu dựa vào nông nghiệp. Hơn nữa, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 0,09 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng; 01 chiếc ví giả da màu đen; 01 chiếc túi thổ cẩm hoa văn màu đỏ có khóa kéo và dây đeo màu đỏ, đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và những vật liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 thẻ CCCD số 011056001893 mang tên Vừ A S, đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 chiếc mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại SIRIUS, mang BKS 27Z1-190.17 màu đen xám, số máy: E3T6B223267, số khung: 1710HY151470, dung tích 113 cm^3, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong, kèm theo 01 chìa khoá xe; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 010449 mang tên Phạm Hải Dương. Địa chỉ: Bản Lịch 2, Xá Nhè, Tủa Chua, Điện Biên; 01 giấy bán xe của công ty TNHH Huệ Sơn, người mua xe: Vừ A S. Bị cáo S dùng làm phương tiện đi mua ma túy. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự thì phải tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời khai của bị cáo và vợ của bị cáo là bà Thào Thị M thể hiện, chiếc xe mô tô là tài sản chung của vợ chồng mua để làm phương tiện đi lại trong gia đình, khi bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội bà M không biết. Do đó, căn cứ vào Điều 33 của Luật Hôn nhân và Gia đình và Điều 213 Bộ luật dân sự khẳng định chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 27Z1-190.17, là tài sản chung hợp nhất của bị cáo Vừ A S và bà Thào Thị M, bà M không có lỗi trong việc bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Do đó, cần tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe mô tô sung ngân sách Nhà nước, còn 1/2 giá trị chiếc xe được trả lại cho bà Thào Thị M S hữu là phù hợp. Đối với 01 chiếc chìa khóa xe; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 010449 mang tên Phạm Hải Dương. Địa chỉ: Bản Lịch 2, Xá Nhè, Tủa Chua, Điện Biên; 01 giấy bán xe của công ty TNHH Huệ Sơn, người mua xe: Vừ A S cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Thào Thị M trình bày, bị cáo S và bà là vợ chồng, chiếc xe bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, là xe của vợ chồng bà, việc bị cáo S sử dụng chiếc xe đi mua ma túy bà không biết, nên không có cơ S xử lý đối với bà M, bà M đề nghị xin lại chiếc xe mô tô đó. Đề nghị của bà M là có cơ S, nhưng chỉ có căn cứ chấp nhận một phần.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, bị cáo không biết tên và địa chỉ nên không có căn cứ để xác minh làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo xin miễn án phí nên áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cần miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

[7] Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M C và Viện kiểm sát nhân dân huyện M C, Điều tra viên, Kiểm sát viên, từ khi khởi tố vụ án, quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp Luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vừ A S phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Vừ A S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 24/12/2024.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,09 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 chiếc ví giả da màu đen; 01 chiếc túi thổ cẩm hoa văn màu đỏ có khóa kéo và dây đeo màu đỏ.

Trả lại cho bị cáo Vừ A S 01 thẻ CCCD số 011056001893 mang tên Vừ A S.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại SIRIUS, mang biển kiểm soát 27Z1 - 190.17 màu đen xám, số máy E3T6B223267, số khung: 1710HY151470, dung tích 113 cm^3, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong.

Trả lại 1/2 giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại SIRIUS, mang BKS 27Z1-190.17 màu đen xám, số máy: E3T6B223267, số khung: 1710HY151470, dung tích 113 cm^3, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong, cho bà Thào Thị M – Sinh năm: 1957. Nơi cư trú: Bản Hát Láu, xã Pu Xi, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

Tiếp tục tạm giữ 01 chiếc chìa khóa xe; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô,

xe máy số: 010449 mang tên Phạm Hải Dương. Địa chỉ: Bản Lịch 2, Xá Nhè, Tủa Chua, Điện Biên; 01 giấy bán xe của công ty TNHH Huệ Sơn, người mua xe: Vừ A S để đảm bảo thi hành án.

Số vật chứng trên đã được niêm phong và bàn giao theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện M C với Chi cục thi hành án dân sự huyện M C vào ngày 27/02/2025.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 28/3/2025. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện MC;
- THA huyện MC;
- Phân trại tạm giam khu vực TP Điện Biên Phủ, trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Tòa án tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- S tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ THA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Dinh